Bùi Tuấn Anh

Một nhà sinh học biển có mục tiêu là sử dụng dữ liệu và các công cụ phân tích để đóng góp vào việc bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Có 5 năm kinh nghiệm làm nghiên cứu, quản lý dự án, và làm việc với đồng nghiệp có chuyên môn khác nhau.







in tuananh-bui-ugent

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Nghiên cứu sinh

Ghent University và Flanders Research Institute for Agriculture, Fisheries and Food, Bi

2021 - hiện tại

- Quản lý 1 dự án nghiên cứu 4 năm (~135.000 EUR) về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến sự phát triển của cá sử dụng
 60 năm dữ liệu xương tai cá (otolith) và nhiệt độ.
- Báo cáo kết quả nghiên cứu trên 1 công bố quốc tế và 3 bài trình bày tại các hội thảo quốc tế
- Hợp tác với kỹ thuật viên phòng thí nghiệm, nghiên cứu viên từ các nhóm khác nhau, và chuyên gia bên ngoài tổ chức
- Hướng dẫn 3 học viên cao học và một sinh viên đại học
- Điều phối 1 hội thảo (>50 người tham dự) và 3 khóa tập huấn (<10 người tham dự)

Cán bộ điều phối dự án

Green Field Development, Việt Nam

2020 - 2021

- Quản lý 2 dự án 1 năm (\sim 40,000 EUR) về chuyển đổi số trong quản lý rừng và quản lý đô thị
- Theo dõi và báo cáo tiến độ dự án với quản lý và khách hàng
- Thu thập và xử lý dữ liệu GIS, và tạo bản đồ
- Điều phối 3 khóa tập huấn (30-50 người tham dự)

Thực tập sinh

Dredging, Environmental and Marine Engineering, Bi

2019

- Tổng quan tài liệu về cơ sở dữ liệu viễn thám trong quan trắc môi trường biển
- Điều phối một khóa tập huấn (<10 người tham dự)

Nghiên cứu viên

Vietnam Institute of Seas and Islands, Việt Nam

2018

Hỗ trợ điều tra thực địa và lập báo cáo

HOC VẤN

Thạc sĩ Sinh học biển (bằng xuất sắc)

Ghent University, Bi | Algarve University, Bò Đào Nha | Marche Polytechnic University, Ý

2018 - 2020

Khóa luận: Finding the drivers of discards and suitable fishing areas: a spatio-temporal modelling approach

Cử nhân Khoa học môi trường (bằng xuất sắc)

VNU University of Science, Việt Nam

2013 - 2018

• Khóa luân: Vegetation diversity assessment and mapping of Cuc Phuong national park

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC

Kỹ năng mềm

Lãnh đao Grow to lead (Ghent University, 2024)

• Giao tiếp Meeting skills (Ghent University, 2024), Academic writing (Ghent University, 2022)

Kết nối Grow your network (Ghent University, 2024)

Kỹ năng cứng

Phân tích dữ liệu Big Marine Data Analytics and Models (Aristotle University of Thessaloniki, 2023)

Lập trình GIS in R (IFREMER, 2023)

KỸ NĂNG

Kỹ năng mềmLãnh đạo; Giao tiếp; Kết nối; Làm việc nhóm

Kỹ năng cứng Quản lý, phân tích, và trưc quan hóa dữ liêu; Lập trình

Ngôn ngữ Tiếng Việt (bản địa); Tiếng Anh (C1, IELTS 7.5); Tiếng Hà Lan (A2)

Phần mềm R, QGIS

CÔNG BỐ VÀ BÀI TRÌNH BÀY KHOA HOC

Công bố

• **Bui, T.A.**; De Troch, M.; Poos, J.J.; Rijnsdorp, A.; Ernande, B.; Bekaert, K.; Mahe; K., Diaz; K.; Depestele, J. (2025). *Otolith increments in common sole (Solea solea) reveal fish growth plasticity to temperature*. Estuarine, Coastal and Shelf Science. https://doi.org/10.1016/j.ecss.2024.109041

Bài trình bày

- **Bui, T.A.**; De Troch, M.; Poos, J.J.; Bekaert, K.; Sys, K.; Lemey, L.; Depestele J. (2024). *Patterns of reproductive investment: a case-study of common sole (Solea solea) in the North-East Atlantic*. 11th International Flatfish Symposium, Wageningen, The Netherlands.
- **Bui, T.A.**; De Troch, M.; Poos, J.J.; Rijnsdorp, A.; Ernande, B.; Bekaert, K.; Mahe; K., Diaz; K.; Depestele, J. (2023). *Fishing influences sensitivity of fish growth to warming*. CM 2023 /B: 397. In: Theme Session B Towards climate-informed ecosystem-based fisheries management (co-sponsored by PICES). ICES Annual Science Conference 2023, Bilbao, Spain.
- **Bui, T.A.**; De Troch, M.; Poos, J.J.; Rijnsdorp, A.; Ernande, B.; Bekaert, K.; Mahe; K.; Depestele, J. (2022). *Warm and wanted: effects of climate change and fisheries on fish growth*. CM 2022 /J: 138. In: Theme Session J Temperature impacts on fish growth and consequences for fisheries. ICES Annual Science Conference 2022, Dublin, Ireland.

GIẢI THƯỞNG

FWO Fundamental Research fellowship (2021 - 2025) cho chương trình nghiên cứu sinh 4 năm tại Bỉ (~135,000 EUR)

Erasmus Mundus scholarship (2018 - 2020) cho chương trình thạc sỹ 2 năm tại Châu Âu (~49,000 EUR)

Jasso Scholarship (2016) cho chương trình trao đổi 6 tháng tại Nhật Bản (~6,000 EUR)

NGƯỜI THAM CHIẾU

PGS. TS. Marleen De Troch (Phó Giáo sư)

Ghent University, Bi | marleen.detroch@ugent.be

TS. Jochen Depestele (Nghiên cứu viên cao cấp)

Flanders Research Institute for Agriculture, Fisheries and Food, Bi | jochen.depestele@ilvo.vlaanderen.be

PGS. TS. Jan Jaap Poos (Phó Giáo sư)

Wageningen University & Research, Hà Lan | janjaap.poos@wur.nl